TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN HẢI** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2025/DS-ST
Ngày: 25/03/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay T sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Tùng Long

2. Bà Hoàng Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 25 tháng 03 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2024/TLST-DS, ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay T sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Tổ 15, ấp I, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Ấp I, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2024 bà Nguyễn Thị C trình bày: Vào tháng 12/2022 bà Th vợ ông T có vay của bà C số tiền 137.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là vài ngày khi đáo hạn ngân hàng xong sẽ trả. Sau đó bà C nhiều lần gặp bà Th để đòi lại số tiền vay nhưng bà Th hứa nhiều lần không trả. Đến ngày 8/8/2023 bà Th yêu cầu lên công an xã để giải quyết, bà Th không đi nhưng ông T chồng bà Th có mặt và thừa nhận số tiền vay 137.000.000đ nhưng hứa khi nào bán đất được sẽ trả. Nay bà C yêu cầu vợ chồng bà Th, ông T có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay là 137.000.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Tại bản tự khai đề ngày 02/12/2024 ông Huỳnh Tấn T trình bày: Trước đây bà Th vợ ông T có hỏi vay của bà C số tiền là 124.000.000, nhưng hai bên tính gốc lãi gộp lại là 137.000.000đ. Ngày 8/8/2023 tại buổi hòa giải ở công an xã ông T thừa nhận và hẹn khi nào bán được đất sẽ trả.

- T liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm có: 01 Biên bản làm việc ngày 8/8/2023 của công an xã Hòn Tre.

- Bị đơn bà Phạm Thị Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Tại phiên tòa:

Bà C chỉ yêu cầu ông T và bà Th trả số tiền gốc 137.000.000đ; rút lại yêu cầu tính lãi.

Ông T cho rằng hiện tại không có khả năng trả nợ xin cho thời hạn khi nào bán được đất sẽ trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của bà C đòi bà Th, ông T trả số tiền vay 137.000.000đ; rút lại yêu cầu lãi suất. Hội đồng xét xử nhận định:

- Xét về yêu cầu người trả nơ: Bà C và ông T đều thừa nhận vào khoảng tháng 12/2022 vợ ông T là bà Th có vay của bà C số tiền 137.000.000đ, thời hạn vay chỉ thỏa thuận vài ngày khi đáo hạn ngân hàng xong sẽ trả lại, nhưng từ khi vay đến nay không trả gốc và lãi. Do đó bà Th và ông T có trách nhiệm liên đới trả cho bà C số nợ đã thiếu là 137.000.000đ theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; các Điều 463, Điều 465 và Điều 466 BLDS 2015.

- Xét về lãi suất: Do bà C rút lại yêu cầu phần lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị Th, ông Huỳnh Tấn T chịu trách nhiệm liên đới nộp số tiền án phí là 137.000.000đ x 5% = 6.850.000đ (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.425.000đ (ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004240 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dung Điều 227, Điều 22 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và đình năm 2014; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với bà Phạm Thị Th và ông Huỳnh Tấn T về việc tranh chấp hợp đồng vay T sản.

- Buộc bà Phạm Thị Th và ông Huỳnh Tấn T chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền là **137.000.000đ** (một trăm ba mươi bảy nghìn đồng chẵn).

- Khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong số tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án C phải chịu khoản tiền lãi của số tiền C phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị Th, ông Huỳnh Tấn T chịu trách nhiệm liên đới nộp số tiền án phí là 137.000.000đ x 5% = 6.850.000đ (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.425.000đ (ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004240 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS ND huyện Kiên Hải;
- Chi cục THADS huyện Kiên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

Phan Văn Tịnh